

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ VĨNH LẠI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 921 /QĐ-UBND

Vĩnh Lại, ngày 09 tháng 10 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai dự toán tình hình thực hiện dự toán thu – chi  
ngân sách địa phương quý 3 năm 2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH LẠI**

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ – CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT – BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Thông tư 90/2018/ TT – BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài Chính hướng dẫn bổ sung sửa đổi một số điều của Thông tư 61/2017/ TT – BTC của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ thông tư 343/2016/ TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Lại, về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách xã năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 597/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lại Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các phòng, ban, đơn vị, các Trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn xã Vĩnh Lại sau sắp xếp;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã Vĩnh Lại.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý 3 năm 2025 (Có biểu đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.



Thời gian công khai số liệu là 30 ngày - từ ngày 09/10/2025 đến hết ngày 09/11/2025.

Hình thức và địa điểm công khai: Công khai bằng hình thức niêm yết trực tiếp; Địa điểm tại trụ sở UBND xã Vĩnh Lại.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế xã; Trưởng phòng văn hóa xã hội và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Lãnh đạo UBND xã;
- Như điều 3;
- Lưu: VP, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hương



## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 3 NĂM 2025

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ 3	SO SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
<b>I</b>	<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>150.202.000</b>	<b>185.794.902</b>	<b>123,70</b>
1	Thu nội địa	9.662.000	9.801.341	101,44
2	Thu viện trợ	-	-	
3	Thu bổ sung	140.540.000	165.787.916	117,96
	- Thu bổ sung cân đối	140.540.000	115.764.282	82,37
	- Thu bổ sung có mục tiêu	-	50.023.634	
4	Thu chuyển nguồn		10.205.645	
<b>II</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>150.202.000</b>	<b>167.882.963</b>	<b>111,77</b>
1	Chi đầu tư phát triển	6.093.000	45.060.700	739,55
2	Chi thường xuyên	142.633.000	122.822.263	86,11
3	Chi chuyển nguồn NS năm 2023-2024			
4	Dự phòng	1.476.000		

Vĩnh Lại, ngày 09 tháng 10 năm 2025

NGƯỜI LẬP



Đoàn Bảo Trung

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hương

## ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2025

Đơn vị: 1000 đồng

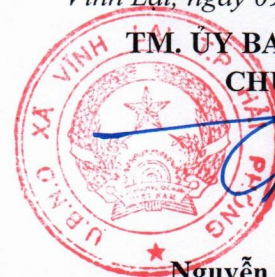
STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN 5=3/1	THU NSX 6=4/2
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	<b>TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>	<b>185.170.000</b>	<b>150.202.000</b>	<b>209.378.911</b>	<b>185.794.902</b>	<b>113</b>	<b>124</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>44.630.000</b>	<b>9.662.000</b>	<b>33.385.350</b>	<b>9.801.341</b>	<b>75</b>	<b>101</b>
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)			858.541			
2	Thu từ khu vực DNNN do cấp xã quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)						
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (Chi tiết theo sắc thuế)			241			
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (Chi tiết theo sắc thuế)	1.326.000	1.061.000	2.581.061	1.247.033	195	118
5	Thuế thu nhập cá nhân	880.000	704.000	1.867.981	767.210	212	109
6	Thuế bảo vệ môi trường						
7	Lệ phí trước bạ	201.000	201.000	2.771.103	1.274.801	1.379	634
8	Thu phí, lệ phí	152.000	152.000	317.900	184.060	209	121
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			122			
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	486.000	486.000	279.039	28.280	57	6
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước			968.723			
12	Thu tiền sử dụng đất	40.620.000	6.093.000	10.112.308	4.772.690	25	78
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước						
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (nếu có)						
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản			11.916.988			
16	Thu khác ngân sách	135.000	135.000	455.442	271.366	337	201
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	830.000	830.000	1.255.901	1.255.901	151	151
<b>II</b>	<b>Thu viện trợ</b>						
<b>III</b>	<b>Thu chuyển nguồn CCTL còn dư năm trước chuyển sang</b>			10.205.645	10.205.645		
<b>IV</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>140.540.000</b>	<b>140.540.000</b>	<b>165.787.916</b>	<b>165.787.916</b>	<b>118</b>	<b>118</b>
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	140.540.000	140.540.000	115.764.282	115.764.282	82	82
2	Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên			50.023.634	50.023.634		

Vinh Lại, ngày 09 tháng 10 năm 2025

NGƯỜI LẬP



Đoàn Bảo Trung

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hương



	- Bảng nguồn vốn trong nước									
	- Bảng nguồn vốn ngoài nước									
2	Chi nộp ngân sách cấp trên				32.797					
3	Chi hỗ trợ các địa phương khác				-					
<b>C</b>	<b>CHI CHUYỂN NGUỒN</b>		-	-	-	-	-	-		
1	Chi chuyển nguồn									
2	Hoàn thuế Giá trị gia tăng									

Vĩnh Lại, ngày 09 tháng 10 năm 2025

**NGƯỜI LẬP**

**Đoàn Bảo Trung**

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Hương**

